

Số: /KH-SXD

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Sở Xây dựng

Thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh về Triển khai, thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch, Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035 của Sở Xây dựng, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh; nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án 06 trong ngành xây dựng.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển dữ liệu số ngành xây dựng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chuyển đổi số ngành xây dựng.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu chuyên ngành xây dựng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; bảo đảm nguyên tắc “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Triển khai nhiệm vụ bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 và các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 và Kế hoạch số 229/KH-UBND.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử trong các hoạt động quản lý nhà nước của ngành xây dựng; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến và sử dụng hiệu quả các tiện ích của VNeID trong thực hiện nhiệm vụ.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, tái sử dụng theo quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành xây dựng, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được rà soát, triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các nội dung của Kế hoạch số 229/KH-UBND đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động.

- Đưa kết quả thực hiện Đề án 06 vào nội dung đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xây dựng theo hướng khai thác dữ liệu số, giảm thành phần hồ sơ giấy.

- Tăng cường sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử.

- Phối hợp triển khai các giải pháp ứng dụng AI, trợ lý ảo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phát triển, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu ngành xây dựng

- Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực xây dựng, nhà ở, thị trường bất động sản, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, vật liệu xây dựng, vận tải.

- Công bố danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu qua các nền tảng dùng chung của tỉnh theo quy định.

4. Triển khai cơ sở dữ liệu ngành xây dựng

- Tiếp tục tham mưu triển khai Dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng tỉnh Đắc Lắc theo quy định.

- Thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

5. Phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số

- Rà soát, công bố danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc lĩnh vực xây dựng có khả năng tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử.

- Phối hợp tham gia nghiên cứu, triển khai các mô hình đô thị thông minh, bản sao số, mô hình địa điểm số theo phân công của UBND tỉnh.

6. Phục vụ phát triển công dân số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

- Cung cấp học liệu, tài liệu chuyên ngành xây dựng phục vụ nền tảng “Bình dân học vụ số” khi có yêu cầu.

- Khuyến khích công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo kỹ năng số trên nền tảng số theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, thiết bị đầu cuối thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với Công an tỉnh trong kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng đối với các hệ thống có kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

8. Công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo

- Theo dõi kết quả giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế.

- Định kỳ trước ngày 05 hằng tháng, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc gửi báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở.

- Văn phòng Sở tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo Công an tỉnh trước ngày 10 hằng tháng theo quy định.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chi tiết Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyên đổi số của Sở và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Là đầu mối tham mưu triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu báo cáo định kỳ gửi Công an tỉnh.

2. Các phòng và đơn vị trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp.

3. Chế độ báo cáo

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc gửi báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05 hằng tháng; Văn phòng Sở tổng hợp tham mưu Giám đốc Sở báo cáo Công an tỉnh trước ngày 10 hằng tháng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc kịp thời báo cáo Văn phòng Sở để tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh Đắk Lắk (b/cáo);
- GD, các Phó GD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (t/hiện);
- Trang thông tin điện tử của Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, VP (Tr).

GIÁM ĐỐC

Cao Đình Huy

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06
GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030 CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Xây dựng)

OSTT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
1	Tham mưu triển khai Kế hoạch 229/KH-UBND trong toàn Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Quý II/2026	Kế hoạch của Sở được ban hành
2	Tuyên truyền các tiện ích VNeID đến công chức, viên chức và người dân	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Thường xuyên	Tin, bài, tài liệu tuyên truyền
3	Rà soát TTHC để khai thác dữ liệu số thay thế giấy tờ	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Hàng năm	Báo cáo rà soát TTHC
4	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Kết quả giải quyết TTHC
5	Công bố các trường thông tin dữ liệu thuộc lĩnh vực xây dựng phục vụ giải quyết TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Theo hướng dẫn của tỉnh	Danh mục dữ liệu được công bố
6	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu quy hoạch xây dựng	Phòng Quy hoạch - Kiến trúc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Bộ dữ liệu quy hoạch
7	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị	Phòng Phát triển hạ tầng	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Bộ dữ liệu hạ tầng
8	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu quản lý xây dựng	Phòng Quản lý xây dựng	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Bộ dữ liệu chuyên ngành
9	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản	Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Bộ dữ liệu nhà ở, BĐS
10	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu chất	Phòng Quản lý	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Bộ dữ liệu công

	lượng công trình xây dựng	chất lượng công trình			trình
11	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu vận tải	Phòng Quản lý vận tải	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Bộ dữ liệu vận tải
12	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu vật liệu xây dựng	Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Bộ dữ liệu vật liệu xây dựng
13	Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Sở	Hàng năm	Dự toán kinh phí
14	Triển khai dự án Cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng tỉnh Đắk Lắk	Văn phòng Sở	Các phòng liên quan	Theo tiến độ dự án	Hồ sơ, báo cáo, sản phẩm dự án
15	Rà soát, bảo đảm an toàn thông tin các hệ thống CNTT của Sở	Văn phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo ATTT
16	Phối hợp triển khai mô hình đô thị thông minh, bản sao số	Văn phòng Sở	Các phòng liên quan	Theo yêu cầu UBND tỉnh	Báo cáo, dữ liệu phối hợp
17	Theo dõi đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên VNeID	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Báo cáo đánh giá
18	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Trước ngày 10 hằng tháng	Báo cáo gửi Công an tỉnh